

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HS – ST**
Ngày: 30 – 3 – 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi

Ông Hà Văn Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Lương Văn C, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1993; tại: xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: bản L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P và bà Hà Thị T; có vợ là Hà Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Ngày 11 – 12 - 2019 Chủ tịch UBND xã S, huyện V, đã ban hành Quyết định số: 72/QĐ - UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Lương Văn C, với thời hạn là 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12 – 3 - 2020 Lương Văn C chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã; tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25 – 12 - 2020 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Lương Văn C.

Là bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý công tác tại chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 01 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. (có mặt).

- Bị hại:

Ông Hà Văn H, sinh năm 1932 và bà Tòng Thị O, sinh năm 1936; cùng trú tại: bản L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Bà Tòng Thị O ủy quyền toàn bộ cho ông Hà Văn H tham gia tố tụng cho đến khi giải quyết xong vụ án (văn bản ủy quyền 31 – 12 - 2020). Ông Hà Văn H (vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22 – 12 - 2020 Lường Văn C đi ăn sáng thì gặp ông Hà Văn H và bà Tòng Thị O cùng trú tại bản L, xã S, huyện V là ông bà ngoại của C đang đi trên đường. Lường Văn C hỏi ông H “Ông bà đi đâu đấy”, ông H nói “đi họp Cựu chiến binh trên xã”. Biết ông H và bà O đi vắng không có ai trông nhà. C đi bộ đến nhà ông H thấy cửa khóa, C đi ra phía sau nhà ông H lấy một chiếc thang bằng tre rồi đặt thang vào tường nhà, C trèo theo thang qua khe hở giữa tường với mái nhà vào bên trong nhà ông H. Khi vào nhà ông H thì C quan sát thấy đầu giường ngủ ở phòng khách có 01 chiếc hòm gỗ không có khóa, C mở hòm gỗ ra lấy được 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 04 sợi dây chuyền bạc và 01 chìa khóa. C tiếp tục lục lọi đồ đạc trong nhà ông H và phát hiện trong gầm giường ở gian phòng khách có 01 chiếc hòm tôn (màu bạc) bị khóa, C kéo chiếc hòm tôn ra ngoài rồi dùng chìa khóa đã lấy ở hòm gỗ mở khóa thì mở được khóa. C mở hòm tôn ra thì thấy bên trong hòm tôn có 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 07 đồng bạc hình tròn, gồm 05 đồng to và 02 đồng nhỏ, C lấy toàn bộ tài sản của vợ chồng ông H cho vào túi áo trong bên trái của áo khoác đang mặc rồi đi xuống bếp mở cửa phía sau ra ngoài đi bộ theo bờ nương nước ra đường quốc lộ 32.

Sau đó C đi xe khách lên khu vực Phòng khám đa khoa khu vực G, huyện V thì xuống xe đi bộ vào khu vực đồi phía sau Phòng khám và mua 200.000 đồng ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch để sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy thì C đi xe khách về thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái. C vào cửa hàng điện thoại di động “L Mobile” của anh Đào Đình L, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 01, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen với giá 1.500.000 đồng. Tiền đi xe khách hết 100.000 đồng. Khi ra khỏi nhà ông H thì C đã làm rơi 02 đồng tiền bạc loại nhỏ và 01 dây chuyền bạc mà không biết rơi ở đâu khi nào. Trong hai ngày 22 – 12 - 2020 và ngày 23 – 12 - 2020 C đã mua đồ ăn uống và chi tiêu cá nhân hết 1.800.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản ngày 22 – 12 - 2020 thì ngày 23 – 12 - 2020 ông Hà Văn H đã làm đơn gửi Công an xã S, huyện V trình báo gia đình ông bị mất 5.000.000 đồng, 07 đồng tiền bạc gồm 05 đồng to và 02 đồng nhỏ, 04 giấy xà tích bằng bạc (BL 45).

Ngày 24 – 12 - 2020 tại Công an xã S, huyện V thì Lường Văn C đã tự khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Hà Văn H. Công an xã S đã tiến hành kiểm tra lập biên bản thu giữ trên người C số tiền 1.400.000 đồng; 05 đồng tiền bằng kim loại màu bạc; 03 dây chuyền bằng kim loại màu bạc và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen nhãn hiệu Realme. Ngày 24 - 12 - 2020 Công an xã S đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng vụ án Lường Văn C cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra thì Lường Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Tại biên bản làm việc hồi 16 giờ 30 phút ngày 28 – 12 - 2020 tại Cửa hàng vàng bạc H, thuộc: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái xác định: 05

đồng tiền bằng kim loại màu trắng, 03 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 36 cm thu giữ của Lường Văn C đều là bạc nguyên chất.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL - ĐG ngày 05/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái, kết luận:

- 05 đồng tiền kim loại bạc, khối lượng 5,9 chỉ = 22,125 g/đồng. Thời điểm bị mất trộm 22 – 12 - 2020. Nếu là bạc nguyên chất, có giá trị qua khảo sát là 2.950.000 đồng (*hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

- 02 đồng tiền kim loại bạc, khối lượng 0,59 chỉ = 2,2125 g/đồng. Thời điểm bị mất trộm 22 – 12 - 2020. Nếu là bạc nguyên chất, có giá trị qua khảo sát là 118.000 đồng (*một trăm mười tám nghìn đồng*).

- 04 sợi dây chuyền bằng kim loại bạc dài 36 cm, khối lượng 5,34 chỉ = 20,025 g/dây. Thời điểm bị mất trộm 22 – 12 - 2020. Nếu là bạc nguyên chất, có giá trị qua khảo sát là 1.068.000 đồng (*một triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Tổng cộng: 4.136.000 đồng (*bốn triệu một trăm ba sáu nghìn đồng*)

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hà Văn H đã nhận lại được số tiền 1.400.000 đồng, 05 đồng tiền bằng bạc và 03 sợi dây chuyền bằng bạc. Ông Hà Văn H yêu cầu Lường Văn C phải bồi thường 3.600.000 đồng. Đối với 02 đồng tiền bằng bạc nhỏ và 01 sợi dây chuyền bằng bạc mà C đã làm rơi mất thì ông H không yêu cầu C bồi thường.

* Quá trình điều tra bị cáo, người bào chữa và bị hại không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Bản Cáo trạng số: 08/CT – VKS - VC ngày 04 háng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố bị cáo Lường Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Bị cáo, người bào chữa và người bị hại không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về đối với bản Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Ngày 19 - 3 - 2021 ông Hà Văn H có đơn gửi Tòa án nhân dân huyện V với nội dung: Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, xin giảm hình phạt cho bị cáo Lường Văn C và giữ nguyên yêu cầu bị cáo C phải bồi thường cho ông H số tiền là 3.600.000 đồng ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* *Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Lường Văn C khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình và vật chứng cũng như tài sản tạm giữ, thu giữ nêu trên. bị cáo C nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền là 3.600.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen nhãn hiệu Realme.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lường Văn C được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn C, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lường Văn C.

3. Về xử lý tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Lương Văn C 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen nhãn hiệu Realme

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn C phải bồi thường cho ông Hà Văn H và bà Tống Thị O số tiền là 3.600.000 đồng.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Lương Văn C không có ý kiến tranh luận gì đối với đề nghị của Kiểm sát viên đã nêu trên.

* Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời phân tích đánh giá tính chất mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lương Văn C, gồm: “Phạm tội gây thiệt hại không lớn”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn C 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C. Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý tài sản tạm giữ và án phí trong vụ án.

- Bị cáo Lương Văn C nhất trí với ý kiến đề nghị của người bào chữa và không bổ sung thêm ý kiến gì khác.

- Bị cáo Lương Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra thì bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lương Văn C tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với bản kết luận định giá tài sản; Phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố đối với Lương Văn C. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Lương Văn C là cháu ngoại của ông Hà Văn H và bà Tòng Thị O, cùng trú tại: bản L, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sáng ngày 22 – 12 - 2020 Lương Văn C đã lợi dụng khi vợ chồng ông Hà Văn H vắng mặt ở nhà, C đã vào nhà ông H để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của vợ chồng ông H: 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), 05 đồng tiền bạc trị giá là 2.950.000 đồng (*hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), 02 đồng tiền bạc trị giá là 118.000 đồng (*một trăm mười tám nghìn đồng*) và 04 sợi dây chuyền bằng bạc trị giá là 1.068.000 đồng (*một triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Tổng trị giá tài sản mà Lương Văn C chiếm đoạt được của vợ chồng ông H là 9.136.000 đồng (*chín triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Bị cáo Lương Văn C là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của công dân. Nhưng vì động cơ mục đích cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Hà Văn H.

Hành vi của bị Lương Văn C nêu trên cùng với giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt theo Kết quả định giá nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử: Chấp nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa, kết tội bị cáo Lương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi phạm tội của Lương Văn C là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, đó là quyền được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo C còn góp phần làm mất ổn định trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo C theo quy định pháp luật, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo phạm tội nhưng tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Lương Văn C phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo C khi xem xét quyết định hình phạt.

[6] *Về nhân thân:*

Trước khi phạm tội bị cáo Lương Văn C là người không có tiền án nhưng có 01 tiền sự như đã nêu trên và tiền sự nêu trên của bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo khai nhận là người nghiện ma túy từ năm 2017 và đã bị áp

dụng biện pháp giáo dục tại xã nhưng không từ bỏ được ma túy. Vì vậy có thể nhận xét bị cáo C là người có nhân thân chưa tốt.

[7] Từ những nhận định trên đây xét thấy cần cách ly bị cáo Lương Văn C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật và nhằm mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[8] *Về hình phạt bổ sung:*

Quá trình điều tra xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện V và tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo Lương Văn C không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với C là không khả thi. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C.

[9] *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:*

- Đối với 05 đồng tiền kim loại bạc; 03 dây chuyền kim loại bạc và số tiền 1.400.000 đồng của Lương Văn C. Sau khi điều tra, Công an huyện V xác định ông Hà Văn H là chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản này nên đã trả cho ông H quản lý và sử dụng là phù hợp với quy định pháp luật.

- Công an huyện V thu giữ của Lương Văn C: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Realme, có số IMEL1: 861599040511056; số IMEL2: 861599040511049. Xét thấy tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho ông Hà Văn H là 3.600.000 đồng. Do vậy cần trả lại cho bị cáo C chiếc điện thoại nêu trên.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:*

Đối với 02 đồng tiền bằng bạc nhỏ và 01 sợi dây chuyền bằng bạc mà C đã làm rơi mất không thu hồi được thì ông H không yêu cầu bị cáo C bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền mà Lương Văn C trộm cắp của vợ chồng ông Hà Văn H là 5.000.000 đồng, Công an huyện V đã thu giữ của Lương Văn C là 1.400.000 đồng trả cho ông H, số tiền còn lại không thu hồi được là 3.600.000 đồng ông H yêu cầu C phải bồi thường số tiền này. Ngày 19 - 3 - 2021 ông Hà Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu bị cáo C phải bồi thường cho ông H với số tiền là 3.600.000 đồng ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa Lương Văn C nhất trí bồi thường cho ông H số tiền là 3.600.000 đồng.

[11] *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm

[12] Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa tại phiên tòa có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử đều được xem xét, chấp nhận.

[13] Trong vụ án này anh Đào Đình L là người đã bán chiếc điện thoại cho bị cáo C. Nhưng anh L không biết tiền mà bị cáo sử dụng để mua điện thoại của anh là do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không đề cập xử lý

đổi với anh L là đúng quy định pháp luật. Ngoài ra bị cáo C còn khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tại khu vực Phòng khám đa khoa khu vực G, huyện V để sử dụng nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn C, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn C **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25 – 12 – 2020.

3. Về xử lý tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Lương Văn C 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Realme.

Tài sản tạm giữ nêu trên đã được Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 3 năm 2021.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Bị cáo Lương Văn C phải bồi thường cho ông Hà Văn H và bà Tòng Thị O số tiền là 3.600.000 đồng (*ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Hà Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái
- Công an huyện V;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Thúy